

Số: /QĐ-UBND

Trường Lưu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận các chức danh người tham gia hoạt động
ở thôn thuộc xã Trường Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Công văn số 6301/UBND-NC4 ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4075/SNV-CCVC ngày 10/7/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Trường Lưu về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn và quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Trường Lưu;

Theo đề nghị của Ban cán sự các thôn và Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn xã Trường Lưu gồm các ông, bà có tên sau:

Có danh sách kèm theo.

Điều 2. Các cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan cấp trên, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và cấp ủy thôn; tiếp nhận toàn bộ công việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan từ người tham gia hoạt động tại thôn cũ; được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng: Văn hóa - Xã hội; Kinh tế; Ban cán sự thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cấp ủy, BCS, BCTM thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG LƯU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Công nhận các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày //2026 của UBND xã)

TT	Họ và tên	Thôn	Phụ cấp
1	2	3	4
I	NHÓM CHỨC DANH HỖ TRỢ BÍ THƯ, THÔN TRƯỞNG		
1.	Phạm Thị Phi Yến	Hỗ trợ BT, TT thôn Phúc Lộc	0.9
2.	Trần Đình Chiến	Hỗ trợ BT, TT thôn Nguyệt Ao	0.9
3.	Trần Thị Vân	Hỗ trợ BT, TT thôn Song Phượng	0.9
4.	Nguyễn Thị Hằng	Hỗ trợ BT, TT thôn Bình Hà	0.9
5.	Nguyễn Huy Minh	Hỗ trợ BT, TT thôn Trường Lưu	0.9
6.	Trần Phi Hùng	Hỗ trợ BT, TT thôn Thường Nga	0.9
7.	Trần Thị Long	Hỗ trợ BT, TT thôn Phúc Xá	0.9
8.	Nguyễn Thị Giang	Hỗ trợ BT, TT thôn Vĩnh Gia	0.9
9.	Nguyễn Đăng Nguyên	Hỗ trợ BT, TT thôn Trà Sơn	0.9
10.	Đàm Thị Thu Hiền	Hỗ trợ BT, TT thôn Yên Tràng	0.9
11.	Phạm Thị Quỳnh	Hỗ trợ BT, TT thôn Đông Tây	0.9
12.	Phạm Thị Lý	Hỗ trợ BT, TT thôn Phú Lộc	1.0
II	Y TẾ THÔN		
1.	Nguyễn Thị Huyền	Đông Tây	0.7
2.	Lê Duy Quân	Trà Sơn	0.7
3.	Nguyễn Thị Thư	Bình Hà	0.7
4.	Đường Thị Hằng	Thường Nga	0.7

5.	Dương Thị Nhung	Yên Tràng	0.7
6.	Đặng Thị Thành	Phúc Xá	0.7
7.	Dương Thị Hưng	Vĩnh Gia	0.7
8.	Nguyễn Thị Liên	Phúc Lộc	0.7
9.	Nguyễn Trọng Giáp	Nguyệt Ao	0.7
10.	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Song Phượng	0.7
11.	Trần Thị Thanh Linh	Trường Lưu	0.7
12.	Nguyễn Thị Hà	Phú Lộc	0.7
III	TỔ TRƯỞNG TỔ LIÊN GIA		
1.	Nguyễn Thị Hào	Bình Hà	0.113
2.	Nguyễn Văn Yên	Bình Hà	0.113
3.	Phan Huy Đệ	Bình Hà	0.113
4.	Nguyễn Minh Chương	Bình Hà	0.113
5.	Bùi Văn Quốc	Bình Hà	0.113
6.	Phạm Thị Hoa	Bình Hà	0.113
7.	Đậu Thị Dung	Bình Hà	0.113
8.	Nguyễn Sỹ Ngân	Bình Hà	0.113
9.	Nguyễn Thị Tuyết	Trà Sơn	0.18
10.	Lê Văn Hào	Trà Sơn	0.18
11.	Lê Duy Quân	Trà Sơn	0.18
12.	Nguyễn Sỹ Trung	Trà Sơn	0.18
13.	Phạm Quang Khánh	Trà Sơn	0.18
14.	Nguyễn Trường Sinh	Phúc Xá	0.225
15.	Thái Duy Nam	Phúc Xá	0.225
16.	Trần Văn Thuần	Phúc Xá	0.225

17.	Lê Quang Tịnh	Phúc Xá	0.225
18.	Nguyễn Bình Minh	Nguyệt Ao	0.113
19.	Nguyễn Văn Tịnh	Nguyệt Ao	0.113
20.	Phan Văn Khang	Nguyệt Ao	0.113
21.	Nguyễn Thị Nhị	Nguyệt Ao	0.113
22.	Nguyễn Xuân Phong	Nguyệt Ao	0.113
23.	Nguyễn Huy Thiên	Nguyệt Ao	0.113
24.	Nguyễn Xuân Kiện	Nguyệt Ao	0.113
25.	Nguyễn Xuân Trung	Nguyệt Ao	0.113
26.	Hồ Văn Minh	Phúc Lộc	0.113
27.	Hồ Thị Huyền	Phúc Lộc	0.113
28.	Phạm Thị Phi Yến	Phúc Lộc	0.113
29.	Nguyễn Huy Vĩnh	Phúc Lộc	0.113
30.	Lê Thị Cảnh	Phúc Lộc	0.113
31.	Phan Văn Long	Phúc Lộc	0.113
32.	Trần Đình Lương	Phúc Lộc	0.113
33.	Phan Hữu Tình	Phúc Lộc	0.113
34.	Nguyễn Hoài Nam	Thường Nga	0.1
35.	Nguyễn Văn Đồng	Thường Nga	0.1
36.	Trần Thị Yên	Thường Nga	0.1
37.	Nguyễn Sỹ Sinh	Thường Nga	0.1
38.	Đặng Thị Tịnh	Thường Nga	0.1
39.	Nguyễn Văn Đức	Thường Nga	0.1
40.	Nguyễn Công Thành	Thường Nga	0.1
41.	Trần Văn Minh	Thường Nga	0.1

42.	Đường Văn Học	Thường Nga	0.1
43.	Nguyễn Sỹ Bá	Đông Tây	0.225
44.	Nguyễn Đức Hùng	Đông Tây	0.225
45.	Đặng Thị Hằng	Đông Tây	0.225
46.	Ngô Bá Lục	Đông Tây	0.225
47.	Trần Thị Ái Liên	Trường Lưu	0.113
48.	Võ Thị Niêm	Trường Lưu	0.113
49.	Nguyễn Huy Thiện	Trường Lưu	0.113
50.	Nguyễn Huy Ân	Trường Lưu	0.113
51.	Nguyễn Thị Loan	Trường Lưu	0.113
52.	Nguyễn Thị Thanh Linh	Trường Lưu	0.113
53.	Trần Hồng Lập	Trường Lưu	0.113
54.	Hồ Công Thành	Trường Lưu	0.113
55.	Trần Xuân Hà	Song Phượng	0.075
56.	Trần Thị Lý	Song Phượng	0.075
57.	Lê Văn Toàn	Song Phượng	0.075
58.	Lê Đình Vinh	Song Phượng	0.075
59.	Nguyễn Huy Hạnh	Song Phượng	0.075
60.	Nguyễn Thị Phương	Song Phượng	0.075
61.	Trần Thanh Minh	Song Phượng	0.075
62.	Nguyễn Huy Khôi	Song Phượng	0.075
63.	Nguyễn Huy Sơn	Song Phượng	0.075
64.	Nguyễn Huy Thanh	Song Phượng	0.075
65.	Nguyễn Doãn Hoàn	Song Phượng	0.075
66.	Nguyễn Văn Tuấn	Song Phượng	0.075

67.	Trần Văn Lưu	Phú Lộc	0.125
68.	Nguyễn Sỹ Hán	Phú Lộc	0.125
69.	Lê Thị Huân	Phú Lộc	0.125
70.	Nguyễn Hữu Triển	Phú Lộc	0.125
71.	Nguyễn Sỹ Tài	Phú Lộc	0.125
72.	Nguyễn Hữu Thành	Phú Lộc	0.125
73.	Nguyễn Đức Lộc	Phú Lộc	0.125
74.	Lê Quang Nhật	Phú Lộc	0.125
75.	Trần Thị Tú	Yên Tràng	0.113
76.	Nguyễn Minh Sơn	Yên Tràng	0.113
77.	Trần Văn Lý	Yên Tràng	0.113
78.	Trần Minh Cảnh	Yên Tràng	0.113
79.	Trần Đăng Hoà	Yên Tràng	0.113
80.	Trần Văn Chinh	Yên Tràng	0.113
81.	Đinh Xuân Trường	Yên Tràng	0.113
82.	Nguyễn Thị Hạnh	Yên Tràng	0.113
83.	Phan Văn Hải	Vĩnh Gia	0.082
84.	Chu Thị Thu Hoài	Vĩnh Gia	0.082
85.	Hoàng Ích	Vĩnh Gia	0.082
86.	Đào Tài	Vĩnh Gia	0.082
87.	Hoàng Thị Tạo	Vĩnh Gia	0.082
88.	Đào Tráng	Vĩnh Gia	0.082
89.	Trần Thìn	Vĩnh Gia	0.082
90.	Võ Thế Bảo	Vĩnh Gia	0.082
91.	Nguyễn Thị Hồng	Vĩnh Gia	0.082

92.	Nguyễn Đức Hạnh	Vĩnh Gia	0.082
93.	Phan Đức Sinh	Vĩnh Gia	0.082

(Danh sách có 117 người)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ